

E7- UNIT 5- EX 3,4

Bài 3: Hãy viết C (countable) bên cạnh những danh từ đếm được, viết U (uncountable) trước danh từ không đếm được.

Anger (sự giận dữ)		Knife (dao)	
Bread (bánh mì)		Lamp (đèn)	
Cake (bánh)		Lemonade (nước chanh)	
Chopstick (đũa)		Milk (sữa)	
Cup (cốc)		Money (tiền)	
Cupboard (tủ, chạn)		News (tin tức)	
Dish (đĩa)		Nature (tự nhiên)	
Drop (giọt)		Noodle (mì)	
Fan (quạt)		Person (người)	
Flour (bột)		Rice (gạo)	
Fruit (hoa quả)		Salt (muối)	
Glass (ly)		Sugar (đường)	
Heat (nhiệt)		Tomato (cà chua)	
Information (thông tin)		Vegetable (rau)	
Kitchen (phòng bếp)		Wine (rượu)	

Bài 4: Điền các từ để đo số lượng vào chỗ trống sao cho thích hợp.

Pot	Sheets	Litres	Bar	Gallons
Grains	Glass	Cake	Slices	Bag

1. Would you like another _____ of water?
2. I'd like two _____ of lemonade , please.
3. My grandmother gave me a _____ of jam yesterday.
3. You may need three _____ of paper to write your essay.
5. He usually has two _____ off bread for his breakfast.
6. My boyfriend gave me a _____ of chocolate last week.
7. You need at least two _____ of petrol to run this machine.
8. There are some _____ of sand in my tea.
9. My mon told me to buy a _____ of soap.
10. There is a _____ of pepper in the cupboard.